

Số: /BC-STC

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 6 năm 2024, kế hoạch triển khai công tác tháng 7 năm 2024

Sở Tài chính Hà Nam báo cáo Tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 6 năm 2024, kế hoạch triển khai công tác tháng 7 năm 2024 như sau:

I. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 năm 2024

1. Trên cơ sở tham khảo số liệu do Cục Thống kê tỉnh Hà Nam điều tra, Sở Tài chính lập bảng chi tiết chỉ số giá tiêu dùng tháng 6 năm 2024 như sau:

ĐVT: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 6/2024 so với tháng 6/2023	Tháng 6/2024 so với tháng 5/2024
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG	115,34	103,85	99,92
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	121,06	106,23	100,46
<i>Trong đó:</i>			
Lương thực	133,92	118,89	99,82
Thực phẩm	117,94	103,67	100,69
Ăn uống ngoài gia đình	124,73	107,42	100,00
Đồ uống và thuốc lá	109,78	102,08	100,13
May mặc, giày dép và mũ nón	116,03	102,61	100,09
Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	121,75	103,01	99,80
Thiết bị và đồ dùng gia đình	110,97	101,62	100,14
Thuốc và dịch vụ y tế	110,75	108,54	100,04
Giao thông	111,79	101,01	97,31
Bưu chính viễn thông	97,25	100,00	100,00
Giáo dục	105,61	99,93	100,00
Văn hoá, giải trí và du lịch	103,84	101,52	100,06

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2019	Tháng 6/2024 so với tháng 6/2023	Tháng 6/2024 so với tháng 5/2024
Hàng hóa và dịch vụ khác	114,15	104,07	100,06
CHỈ SỐ GIÁ VÀNG	193,84	133,18	99,38
CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ	109,28	107,30	99,38

2. Phân tích chi tiết như sau:

- Chỉ số giá tiêu dùng các mặt hàng tháng 6/2024 giảm 0,08% so với tháng 5/2024, tăng 3,85% so với tháng 6 năm trước, trong đó:

+ Có 07 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,46%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,13%; May mặc, giày dép và mũ nón tăng 0,09%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,14%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04%; Văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,06%; Hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,06%.

+ Có 02 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: ; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,2%; Giao thông giảm 2,69%; .

+ 02 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Bru chính viễn thông; Giáo dục.

- Chỉ số giá vàng giảm 0,62% so với tháng trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ giảm 0,12% so với tháng trước.

II. Diễn biến giá cả thị trường tháng 6 năm 2024

1. Giá lương thực: Giá gạo tẻ thường dao động trong khoảng từ 15.000 - 16.000/kg; giá thóc tẻ thường từ 7.500đ/kg - 8.500/kg; gạo tám thơm Hải Hậu dao động trong khoảng từ 20.000đ/kg - 21.000đ/kg... gạo tám Điện Biên dao động từ 16.000 - 18.500đ/kg;

2. Giá các loại thực phẩm tươi sống

- Giá các loại thịt: Giá thịt lợn hơi dao động từ 65.000đ/kg đến 70.000đ/kg; thịt lợn thăn dao động từ 130.000đ/kg đến 145.000đ/kg; thịt lợn mỡ sấn từ 110.000-125.000đ/kg, giá thịt bò thăn dao động từ 230.000đ/kg đến 250.000đ/kg; gà ta còn sống loại 1kg/con giá từ 100.000đ/kg đến 120.000đ/kg; gà công nghiệp làm sẵn dao động từ 65.000đ/kg đến 70.000đ/kg...

- Giá một số loại thủy, hải sản: cá chép loại 0,5kg/con giá dao động từ 45.000 đ/kg đến 60.000 đ/kg; cá quả (cá lóc) loại 0,5kg/con giá dao động từ 90.000 đ/kg đến 110.000 đ/kg, cá thu loại 1 kg giá từ 150.000 đ/kg-170.000đ/kg, tôm rảo loại 40 con/kg dao động từ 230.000 - 270.000 đồng/kg...

- Giá các loại rau củ quả: Cà chua: 15.000đ/kg-20.000đồng/kg; bí xanh 10.000đ/kg -13.000đ/kg; bắp cải: 10.000 - 13.000 đồng/cái;...

3. Giá một số mặt hàng đường, bia rượu, bánh kẹo, thuốc lá: đường RE giá dao động từ 20.000 đ/kg đến 23.000đ/kg; bia chai Hà Nội giá dao động từ 220.000 đ/két đến 250.000 đồng/két 24 chai; bia lon Hà Nội giá dao động từ 260.000

đ/thùng đến 290.000 đồng/thùng; Bánh Choco-pie 12 cái loại 396g dao động từ 48.000 - 54.000 đ/hộp...

4. Giá xăng dầu: Trong tháng 6 năm 2024, giá xăng dầu điều chỉnh từ 15h00' ngày 06/6/2024 theo Văn bản số 3845/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 13/6/2024 theo Văn bản số 4065/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 20/6/2024 theo Văn bản số 4280/BCT-TTTN của Bộ Công thương; từ 15h00' ngày 27/6/2024 theo Văn bản số 4477/BCT-TTTN của Bộ Công thương. Hiện nay, Xăng RON 95-III có giá 23.470đ/lít; xăng E5 Ron 92-II có giá 22.450đ/lít; Dầu Đizen 0,05S-II có giá 21.090đ/lít

5. Giá Gas petrolimex: dao động từ 445.000 đồng đến 450.000 đồng mỗi bình dân dụng 12kg van ngang hoặc van đứng.

6. Giá phân bón: giá phân NPK Phú Mỹ được giao dịch ở mức 15.800-17.000 đồng, Urê Hà Bắc từ 11.700-16.000 đồng/kg;.....

7. Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Giá vàng nhẫn tròn 99,99% bán ra bình quân là: 7.535.000 đồng/chi.

III. Công tác đã triển khai tháng 6 năm 2024

1. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

2. Theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả thị trường và thực hiện công tác báo cáo giá cả thị trường về UBND tỉnh và Cục quản lý giá - Bộ Tài chính.

IV. Kế hoạch triển khai công tác tháng 7 năm 2024

1. Tham mưu triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tăng cường công tác tham mưu về giá đất đảm bảo sát với thị trường đối với các dự án theo quy định.

3. Phối hợp với các ngành thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo quy định.

4. Tiếp tục theo dõi tình hình giá cả thị trường, kịp thời nắm bắt thông tin giá cả trên địa bàn tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình giá cả thị trường, công tác trọng tâm tháng 6 năm 2024, kế hoạch triển khai công tác tháng 7 năm 2024.

Sở Tài chính Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố;
- Công TTĐT Sở Tài chính;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng